

Số: 01/2026/QĐST-DS

Cà Mau, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 572/2025/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Thanh V, sinh năm 1955

Địa chỉ: số 23/8, khóm T, phường B, tỉnh C

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Bà Lê Ngọc N, sinh năm 1981; Địa chỉ: số 36A/4 đường T, khóm 20, phường B, tỉnh C

Đồng bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1975

Bà Lý Kim T1, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Khóm 3A, phường G, tỉnh C

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Buộc ông Nguyễn Tấn T và bà Lý Kim T cùng có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Thanh Việt số tiền vay là 349.600.000đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về thời gian thanh toán và phương thức thanh toán các bên thống nhất được xem xét, ấn định ở giai đoạn thi hành án.

- Về án phí hòa giải thành có giá ngạch: Ông Ngô Thanh V phải nộp số tiền án phí là 4.370.000đồng nhưng ông V có đơn xin miễn án phí và là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí; Ông Nguyễn Tấn T và bà Lý Kim T1 phải cùng nộp số tiền án phí là 4.370.000đồng tại Phòng thi hành án dân sự Khu Vực 8- Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND cùng cấp;
- Phòng THA DS cùng cấp;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Yến Ngọc